

Số: 2551/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên khai thác nguồn nước mặt sông Luộc tại xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên ngày 22/7/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 392/BC-STNMT ngày 27/8/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2435/GP-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Nhà máy nước sạch thành phố Hưng Yên.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn các xã, phường: An Tảo, Hiến Nam, Lam Sơn, Lê Lợi, Quang Trung, Hồng Châu, Minh Khai, Dị Chế, Hải Triều, thị trấn Vương, Hoàng Hanh, Quảng Châu, Tân Hưng (trừ thôn Trần Phù), thôn Đông Chiểu, xã Liên Phương theo Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, lưu lượng cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt là 19.800 m³/ngày đêm; cấp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong phân vùng cấp nước là 200 m³/ngày đêm.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Cấp cho mục đích sản xuất, kinh doanh và dịch vụ 200 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

$G = 2.000 \text{ đồng/m}^3$ (theo mã nhóm tài nguyên V201 của Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên).

5. Tổng số tiền phải nộp: 23.360.000 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

6. Phương án nộp tiền: Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên nộp tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: 23.360.000 đồng, trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (2020): 5.000.000 đồng;
- Số tiền phải nộp năm tiếp theo (2021, 2022, 2023) mỗi năm: 5.000.000 đồng;
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (2024): 3.360.000 đồng.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này. /..*ra*

Nơi nhận: *✓*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT1^{LT}. *✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử

Bùi Thế Cử